

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 35/2004/
QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004
ban hành “Quy định điều kiện
của cơ sở đào tạo thuyền viên,
người lái phương tiện thủy
nội địa”.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy
nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ
quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức
cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sông
Việt Nam,*

QUYẾT ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ của các trường, trung tâm đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường, trung tâm đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trong cả nước (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo).

Chương II**ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO****Mục 1. TIÊU CHUẨN VỀ PHÒNG
HỌC, XƯỞNG VÀ KHU VỰC
THỰC HÀNH**

Điều 3. Tiêu chuẩn chung đối với phòng học

1. Diện tích tối thiểu phải đạt 50m², định mức chung phải đạt ít nhất 2m²/học sinh.

2. Đủ tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng.

3. Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm.

4. Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô

hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học.

Điều 4. Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn

1. Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, có đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khóa.

2. Phòng học tin học: có ít nhất 5 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng.

3. Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa:

a) Có sa bàn đắp nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng điển hình, mô hình các loại báo hiệu đường thủy nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

b) Có các bản vẽ về báo hiệu đường thủy nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thủy nội địa Việt Nam.

4. Phòng học máy - điện - cơ khí:

a) Có mô hình các chi tiết máy cùng với các bản vẽ chi tiết và sơ đồ hoạt động của máy, các thiết bị đo lường về thông số máy và cơ khí;

b) Có bảng điện tàu thủy, các thiết bị đo điện.

5. Phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa:

a) Có mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển;

b) Có đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về điều khiển đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục số 1.

6. Phòng học thủy nghiệp cơ bản: có các thiết bị, hiện vật phục vụ việc giảng dạy và học tập đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục số 2.

Điều 5. Tiêu chuẩn đối với xưởng thực tập

1. Xưởng thực tập qua ban rèn, nguội (đối với các cơ sở đào tạo có chỉ tiêu dạy nghề cơ bản):

a) Diện tích từ 60 m² trở lên;

b) Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục số 3.

2. Xưởng thực tập máy - điện - cơ khí:

a) Diện tích từ 60 m² trở lên, các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập;

b) Có các loại máy tàu thủy theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc;

c) Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện

máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện;

d) Máy công cụ, thiết bị phục vụ việc sửa chữa máy tàu thủy đảm bảo đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục số 4.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

1. Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để học sinh thực tập.

2. Có cầu tàu vĩnh cửu hoặc lắp đặt tạm thời, có phao giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bến trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và đệm chống va phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên.

3. Có đủ phương tiện thực hành theo hạng bằng, chứng chỉ chuyên môn.

4. Trong khi thực hành, phương tiện phải có biển "Phương tiện huấn luyện".

Mục II. ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Điều 7. Tài liệu phục vụ giảng dạy

1. Có mục tiêu chương trình, giáo trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.

2. Học sinh phải được cung cấp đầy đủ sách và tài liệu cần thiết.

3. Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học do Chủ nhiệm khoa, Trưởng ban nghề duyệt.

4. Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập theo quy định và được ghi chép đầy đủ.

Mục III. ĐIỀU KIỆN VỀ GIÁO VIÊN

Điều 8. Đội ngũ giáo viên

1. Bao gồm giáo viên chuyên trách định biên tại cơ sở đào tạo, giáo viên kiêm nhiệm, giáo viên hợp đồng.

2. Cơ sở đào tạo phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với dạy nghề cơ bản) hoặc toàn khóa học (đối với khóa bổ túc).

3. Số giáo viên hợp đồng không vượt quá 50% số giáo viên cần có.

Điều 9. Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

1. Phải đạt trình độ chuẩn theo Nghị

định số 02/2001/NĐ-CP ngày 09/01/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Giáo dục về dạy nghề.

2. Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt.

3. Đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên

1. Giáo viên dạy lý thuyết:

a) Phải có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trở lên đúng chuyên ngành được phân công giảng dạy.

b) Ngoại ngữ: trình độ A tiếng Anh trở lên.

c) Tin học: trình độ A vi tính trở lên.

d) Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp sư phạm ngoại ngữ hoặc bằng đại học ngoại ngữ.

2. Giáo viên dạy thực hành:

a) Phải có bằng cao hơn 1 hạng so với hạng bằng mà cơ sở đào tạo được đào tạo, bổ túc.

b) Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, phải có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh bằng hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 446/2002/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và nghiệp vụ của cơ sở đào tạo, bổ túc thi cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên phương tiện thủy nội địa”.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đào Đình Bình

Phụ lục số 1**QUY ĐỊNH THIẾT BỊ TỐI THIỂU PHẢI CÓ CỦA PHÒNG HỌC
ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đào tạo cơ bản và bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Mô hình hệ thống lái	2		1	
2	La bàn từ	2		1	
3	Tốc độ kế	2		1	
4	Máy đo sâu	2		1	
5	Hải đồ biển đông	2			
6	Dụng cụ thao tác hải đồ	5 bộ			
7	Máy liên lạc tần số VHF	1			
8	Ra đa	1			
9	Máy định vị vệ tinh	1			

Phụ lục số 2**QUY ĐỊNH THIẾT BỊ TỐI THIỂU PHẢI CÓ CỦA
PHÒNG HỌC THỦY NGHIỆP CƠ BẢN**

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đào tạo cơ bản và bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Neo	1		1	
2	Dây các loại	2 bộ		1 bộ	
3	Dụng cụ đấu dây	2 bộ		1 bộ	
4	Dụng cụ bảo quản	2 bộ		1 bộ	
5	Bảng nút dây	2		1	
6	Tời trục neo	1		1	

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đào tạo cơ bản và bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
7	Bộ hãm nín	1		1	
8	Cột bích đôi	2		1	
9	Cột bích đơn	2		1	
10	Phao cứu sinh các loại	2 bộ		1 bộ	
11	Đèn tín hiệu các loại	1 bộ		1 bộ	
12	Bình cứu hỏa các loại	Mỗi loại 1 bình		Mỗi loại 1 bình	
13	Dụng cụ sơn tàu	2 bộ		1 bộ	

Phụ lục số 3

QUY ĐỊNH THIẾT BỊ TỐI THIỂU PHẢI CÓ CỦA XƯỞNG THỰC TẬP QUA BAN RÈN, NGUỘI

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đào tạo cơ bản và bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Ê to	10		5	
2	Bàn thợ nguội	3		2	
3	Bàn mấp	1		1	
4	Búa thợ nguội	20		10	
5	Dũa các loại	20		10	
6	Lò rèn	2		1	
7	Búa thợ rèn	4	3 kg và 5 kg	1	3 kg và 5 kg
8	Máy tiện	1		1	
9	Thước đứng	2		1	
10	Đe	2		1	
11	Máy mài hai đá	1		1	

Phụ lục số 4

**QUY ĐỊNH THIẾT BỊ TỐI THIỂU PHẢI CÓ CỦA XƯỞNG
THỰC TẬP MÁY - ĐIỆN - CƠ KHÍ**

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đào tạo cơ bản và bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Động cơ DIEZEN	1	Theo hạng bằng	1	Theo hạng bằng, CCCM
2	Động cơ xăng	1	≥ 50 CV	1	≥ 15 CV
3	Trục chân vịt	1	$\Phi \geq 150$ mm	1	$\Phi \geq 50$ mm
4	Chân vịt	1	$\Phi \geq 0,9$ m	1	$\Phi \geq 0,5$ m
5	Tổ máy phát điện	1	≥ 100 KVA	1	≥ 10 KVA
6	Chuông điện	3	24 v	2	24 v
7	Còi điện	2	24 v	1	24 v
8	Tiết chế	1	24 v	1	24 v
9	Vôn kế	2		1	
10	Ampe kế	2		1	
11	Pan me	2		1	
12	Thuốc cặp	2		1	
13	Máy khoan	1		1	
14	Máy doa xi lanh	1		1	
15	Hệ thống khởi động bằng khí nén	1		1	
16	Hệ thống nạp và khởi động bằng điện	2		1	
17	Đồng hồ đo điện vạn năng	2		1	